

Số : 133/QĐ-THPT AN

TP Hồ Chí Minh, Ngày 14 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm 2023 và Quản lý tài sản công của (đơn vị dự toán ngân sách)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 về quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công và Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151;

Căn Cứ Quyết định số 3170/QĐ-SGDĐT-KHTC ngày 30 tháng 12 năm 2022, Quyết định số 1520/QĐ-SGDĐT-KHTC ngày 31/5/2023 của Sở Giáo dục và đào tạo TP.Hồ Chí Minh về việc giáo dục dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023 (Danh mục đính kèm);

Xét đề nghị của bộ phận phụ trách kế toán đơn vị

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán (hoặc quyết toán) ngân sách năm 2023 của trường THPT An Nghĩa theo biểu 02, 03, 04 ban hành theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của TT số 61/2017/TT-BTC và mẫu biểu số 09a, 09b, 09c, 09d, 09đ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017. Các mẫu biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, phòng Tài chính (Kế hoạch Tài chính) và các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Đơn vị trực thuộc;
- Lưu : VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Huỳnh Bảo Quốc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422- Loại 070 – Khoản 074



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(ĐIỀU CHỈNH LẦN 1)

Đơn vị: TRƯỜNG THPT AN NGHĨA (MS : 1104035)

Mã KBNN nơi giao dịch: KHO BẠC HUYỆN CẦN GIỜ (MS : 0128)

(Kèm theo Quyết định số 1520/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 5 năm 2023

của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0		0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.784.278	5.181.595	14.965.873
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	9.784.278	5.181.595	14.965.873
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0		0
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	0		0
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0		0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	0		0
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	0		0
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0		0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.784.278	5.181.595	14.965.873
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	6.314.278	2.653.595	8.967.873
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	Chưa tính		Chưa tính
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	3.470.000	2.528.000	5.998.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	3.470.000	2.528.000	5.998.000
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0	0	0

Ghi chú:

1. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu học phí trong năm 2023 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.
2. Kinh phí chi lương và các khoản chi phí hoạt động được bố trí trong kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên từ nguồn ngân sách thành phố (cho đến khi phương án tự chủ tài chính của đơn vị được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập).
3. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên được sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương của ngân sách thành phố và từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị năm trước chuyển sang, chỉ được dùng để chi trả kinh phí tính giảm biên chế (nếu có) theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ, Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố và chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 03 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố, **không được chi cho nội dung khác**. Trường hợp sau khi sử dụng các nội dung nêu trên còn thừa, đơn vị được tiếp tục quản lý và sử dụng để đảm bảo nhu cầu chi trả kinh phí tính giảm biên chế và chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định.
4. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định. Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
1	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	4.354.000	2.612.000	6.966.000
2	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	583.863	0	583.863
3	Kinh phí vùng sâu	504.000	0	504.000
4	Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế	5.400	0	5.400
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	70.515	0	70.515
6	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND	796.500	0	796.500
7	Kinh phí sinh hoạt hè	0	41.595	41.595
8	Kinh phí trợ cấp thôi việc	0	0	0
9	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND	3.470.000	2.528.000	5.998.000



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422- Loại 070 – Khoản 074

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Đơn vị: TRƯỜNG THPT AN NGHĨA (MS : 1104035)

Mã KBNN nơi giao dịch: KHO BẠC HUYỆN CẦN GIỜ (MS : 0128)

(Kèm theo Quyết định số 3170/QĐ-SGDDT ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.784.278
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	9.784.278
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	0
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	0
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	0
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.784.278
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	6.314.278
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	Chưa tính
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	3.470.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	3.470.000
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0

Ghi chú:

1. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu học phí trong năm 2023 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.
2. Kinh phí chi lương và các khoản chi phí hoạt động được bố trí trong kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên từ nguồn ngân sách thành phố (cho đến khi phương án tự chủ tài chính của đơn vị được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập).
3. Dự toán chi NSNN được giao theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố làm cơ sở để thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho học sinh năm học 2022 – 2023, không làm cơ sở thanh quyết toán trực tiếp. Các đơn vị trực thuộc căn cứ hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, chịu trách nhiệm rà soát và thực hiện rút dự toán NSNN theo số lượng học sinh thực tế, đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chính sách theo quy định. Sau khi hoàn thành việc chi hỗ trợ, trường hợp sử dụng không hết kinh phí, đề nghị các đơn vị kịp thời lập thủ tục hoàn trả ngân sách thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Dự toán kinh phí hỗ trợ học phí được giao là: **796.500 ngàn đồng**. Trong đó:

- Học kỳ 1 năm học 2022 – 2023: 354.000 ngàn đồng.
- Học kỳ 2 năm học 2022 – 2023: 442.500 ngàn đồng.

4. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên được sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương của ngân sách thành phố và từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị năm trước chuyển sang, chỉ được dùng để chi trả kinh phí tính gián biên chế (nếu có) theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ, Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố và chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 03 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố, không được chi cho nội dung khác. Trường hợp sau khi sử dụng các nội dung nêu trên còn thừa, đơn vị được tiếp tục quản lý và sử dụng để đảm bảo nhu cầu chi trả kinh phí tính gián biên chế và chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định. Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
1	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	4.354.000
2	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	583.863
3	Kinh phí vùng sâu	504.000
4	Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế	5.400
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	70.515
6	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND	796.500
7	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND	3.470.000